

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày: 27 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm Sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Thị Đ, sinh năm 1992 tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Bon S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Điều T (*đã chết*); con bà Thị Y (*đã chết*); bị cáo không có chồng, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất, sinh năm 2013. Bị tạm giam từ ngày 04-9-2018 – Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1964 – Có mặt.

Địa chỉ: Tổ A, phường N, thị xã G, tỉnh Đắc Nông.

Chị Bùi Thị Như T, sinh năm 1973 – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1994 – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thị Đ là người không có nghề nghiệp, đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 21-9-2017 Thị Đ đón xe khách đi từ xã Đ, huyện Đ đến thị xã G với mục đích tìm người hành nghề xe ôm lừa chiếm đoạt xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Đến nơi, Thị Đ đi bộ đến cửa hàng xe máy T, thuộc Tổ A, phường N, thị xã G và nhìn thấy anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1964, là người hành nghề xe ôm đang ngồi trên xe mô tô BKS: 48F9 - 6332, hiệu VYEM, màu xám - đen (*xe của anh V*). Thị Đ nói anh V chở đến xã Đ, thị xã G. Tới ngã ba đường đất thuộc Tổ C, phường N, Thị Đ bảo anh V dừng xe và nói dõm mượn xe về nhà bà con ở gần đó lấy tiền, ban đầu anh V không đồng ý nhưng khi Thị Đ lấy điện thoại di động hiệu Masstel - N536 đưa làm tin thì anh V đồng ý cho mượn xe. Có được xe, Thị Đ điều khiển đến tiệm thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị T, thuộc Tổ X, thị trấn K, huyện Đ hỏi bán, do xe không có giấy tờ nên chị T không mua. Lúc này có một người phụ nữ (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đến bán phế liệu, nghe được sự việc và đồng ý mua xe với giá 450.000 đồng. Về ông V, sau khi không thấy Thị Đ quay lại đã trình báo Công an thị xã Gia Nghĩa.

Kết luận định giá tài sản ngày 23-11-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Gia Nghĩa kết luận: Xe mô tô BKS 48F9 - 6332 trị giá 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm ngàn đồng*).

Vụ thứ hai: Sáng ngày 18-8-2018 Thị Đ đi bộ đến xã N, huyện Đ tìm người làm quen với mục đích lừa lấy tài sản. Tới quán nước của chị Bùi Thị Như T (*sinh năm 1973*) thuộc Thôn G, xã N, huyện Đ, Thị Đ gọi 01 chai nước uống và nói chuyện, làm quen với chị T nhằm lấy lòng tin. 06 giờ ngày 19-8-2018 Thị Đ tiếp tục đi bộ đến quán nước của chị T ngồi chơi, được chị T tin tưởng nấu cơm cho ăn, đưa quần áo cho mặc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Thị Đ nói dõm đau bụng do bị chồng đánh, rồi mượn xe mô tô với mục đích chiếm đoạt xe. Chị T giao xe mô tô BKS: 48B1 - 401.10, nhãn hiệu Yamaha cho Thị Đ mượn và bảo con gái là cháu Nguyễn Thị An N (*sinh năm 2007*) đi cùng. Thị Đ điều khiển xe chở cháu N đến tiệm thuốc tây, đưa 10.000 đồng để N vào mua thuốc ngừa thai, khi cháu N vào tiệm thuốc tây thì Thị Đ điều khiển xe đi. Đến ngày 04-9-2018 Thị Đ điều khiển chiếc xe máy này đến xã N, huyện Đ bán cho anh Phan Văn B (*sinh năm 1979; trú tại: Thôn H, xã N*) với giá 1.000.000 đồng, thấy nghi ngờ nên anh B báo Công an làm việc và bắt giữ Thị Đ.

Kết luận định giá tài sản số 28/KLHĐĐG ngày 06-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk R'lấp kết luận: Tại thời điểm chiếm đoạt, chiếc xe mô tô BKS: 48B1 - 401.10, trị giá 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 01 Điện thoại di động hiệu Masstel- N536 màu bạc, màn hình cảm ứng.
- 01 xe mô tô BKS: 48B1 - 401.10, nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu đỏ đen.

Đối với xe mô tô BKS: 48F9 - 6332, hiệu VYEM, màu xám - đen của ông Nguyễn Thành V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu giữ được.

Cáo trạng số 56/Ctr-VKS - ĐL ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã truy tố bị cáo Thị Đ về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Thị Đ khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Thị Đ tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại chiếc xe mô tô BKS: 48B1 - 401.10 anh C và bà T không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 48F9 - 6332 mà Thị Đ chiếm đoạt của ông Nguyễn Thành V, ông V có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 5.800.000 đồng. Hiện Thị Đ chưa bồi thường được phần nào, tại phiên tòa bị cáo đồng ý mức bồi thường theo yêu cầu của ông V. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp ra Quyết định xử lý vật chứng số 42 trả lại xe mô tô BKS: 48B1 - 401.10 cho anh C.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Masster - N536, màu bạc của Thị Đ là vật dùng trực tiếp liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 48F9 - 6332, hiệu VYEM, màu xám - đen của ông Nguyễn Thành V, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu giữ được, sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trong thời gian tạm giam bị cáo cảm thấy rất ăn năn, hối hận, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Thị Đ là người có đủ năng lực hành vi; dùng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối, lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin của người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, cụ thể ngày 21-9-2017 Thị Đ chiếm đoạt của anh Nguyễn Thành V trú tại Tổ A, phường N, thị xã G 01 xe mô tô trị giá 2.200.000 đồng; ngày 19-8-2018 chiếm đoạt của chị Bùi Thị Như T trú tại Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông 01 xe mô tô trị giá 18.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Thị Đ lừa đảo chiếm đoạt là 20.200.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo bị khởi tố theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngày 26-9-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ban hành Quyết định nhập vụ án hình sự số 04. Xét thấy yếu tố định lượng về tài sản và mức hình phạt của 02 Điều luật trên là ngang nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo Thị Đ.

[3]. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo Thị Đ chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhiều lần, lần phạm tội thứ nhất đang trong giai đoạn điều tra bị cáo bỏ trốn và bị Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở nhiều địa bàn. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại anh Nguyễn Thành V yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô BKS: 48F9 – 6332 hiện chưa thu hồi được số tiền 5.800.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại 5.800.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại.

[7]. *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Masster – N536, màu bạc, là phương tiện phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Ngày 13-9-2018 Cơ quan cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 42 trả lại cho anh Nguyễn Hùng C xe mô tô biển kiểm soát 48B1- 401.10, chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Thị Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Thị Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Thị Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-9-2018.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo Thị Đ có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Thành V số tiền 5.800.000đ (*Năm triệu tám trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 42 ngày 13-9-2018 trả lại cho anh Nguyễn Hùng C, chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 48B1- 401.10.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Masster – N536, màu bạc (Có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25-10-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Thị Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ LQ;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Thu Hà